

# TỤC TRUYỀN ĐĂNG LỤC

## QUYỂN 33

### MỤC LỤC

Đời thứ 17, Sau đời Thiên sư Đại Giám

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiên sư Khuê ở Long tướng, có hai

vị:

1. Thiên sư Đức Thăng ở Vân cư.
2. Thiên sư Tuệ Ôn ở Lang sơn (hai vị hiện có ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiên sư Ngô ở Vân cư, có chín vị:

1. Thiên sư Đức Dụng ở Song lâm
2. Thiên sư Đạo Nhạn ở Vạn niên
3. Thiên sư Thiệu Năng ở Trung tế
4. Thiên sư Tự Viên ở Vân cư (bốn vị hiện có ghi lục)
5. Thiên sư Quảng ở Linh thủy
6. Thiên sư Kiên ở Hoài ngọc tại Tín châu
7. Thiên sư Long ở Đồng an tại Hồng châu
8. Thiên sư Nghi Phương ở Linh nham
9. Thiên sư Ấn - Huyền Trú ở Hoàng nguyệt (năm vị không ghi

chép)

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiên sư Hạnh ở Ô cư, có sáu vị:

1. Thiên sư Hưu ở Tiến phước
2. Thiên sư Tuệ Quang ở Quy phong
3. Thiên sư Thử Nhân ở Trường lô (ba vị hiện có ghi lục)
4. Thiên sư Trung ở Tiến phước
5. Thiên sư Ký ở Thiên ninh
6. Thiên sư Tu ở Trí giả (ba vị không có ghi lục)

- Đệ tử nối dõi dòng Pháp Thiên sư Thuận ở Bạch dương, có hai

vị:

1. Thiền sư Như ở nguyên (Hiện có ghi lục)
2. Thiền sư Nham Như ở Nam an (Không ghi lục)

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Như ở Vân cư, có hai vị:

1. Thiền sư Ngạn Sầm ở Ấn túnh
2. Thiền sư Thành ở Báo ân (hai vị hiện có ghi lục)

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Biện ở Đạo tràng, có sáu vị:

1. Thiền sư ở Giác báo
2. Thủ tòa Nhiên ở Hà sơn (hai vị hiện có ghi lục)
3. Thiền sư Tế ở Chánh pháp
4. Thiền sư Bằng ở Năng nhân
5. Thiền sư Cần ở Kim thăng
6. Thiền sư Ngôn ở Đạo tràng (bốn không ghi lục)

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Trung ở Hoàng long, có bốn

vị:

1. Thiền sư giới Tu ở Tín tướng (Hiện có ghi lục)
2. Thiền sư Ấn Túc ở Từ hóa
3. Thiền sư Đạo Huy ở Vô vi
4. Thiền sư Đạo Vân ở Sùng hóa (03 vị không ghi lục)

- Đệ tử nối dõi dòng Pháp Thiền sư Liên ở Tây thiên, có 01 vị:

1. Thiền sư Hy Tú ở Tây thiên (Hiện có ghi lục)

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Ni Uẩn ở Tịnh cư, có 01 vị:

1. Thiền sư Ni Pháp Đăng ở Tịnh cư (Hiện có ghi lục)

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Quả ở Đại quy, có mười

vị:

1. Thiền sư Tông Liên ở Ngọc tuyến
2. Thiền sư Hạnh ở Đại quy
3. Thiền sư Uyên ở Đạo lâm
4. Thiền sư Tổ Chứng ở Đại hồng
5. Thiền sư Đức Thuần ở Lạc đàm
6. Thiền sư Khả Phong ở Báo an
7. Thiền sư Tổ Tuyền ở Thạch đình

8. Thiền sư Tông Giám ở Thạch sương (tám vị có ghi lục)
9. Thiền sư Xán ở Cát tường
10. Thiền sư Lập ở Thạch môn
11. Thiền sư Viễn ở Song lâm
12. Thiền sư Giác Văn ở Phụng lung
13. Thiền sư Xiêm ở Hòa sơn
14. Thiền sư Tư ở Pháp luân
15. Thiền sư Nhất ở Tuyết phong (bảy vị không ghi lục)

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Hồi ở Thạch đầu, có một vị:

1. Thiền sư Đức Hội ở Vân Cư (Hiện có ghi lục)

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Kham ở Dục Vương, có bảy vị:

1. Thiền sư Đàm Bí ở Vạn niên
2. Thiền sư Liễu Phác ở Thiên đồng
3. Thiền sư Tông Hồi ở Tây nam
4. Thiền sư Thản Nhiên ở Cao ly
5. Thiền sư Bản ở Long hoa (năm vị hiện có ghi lục)
6. Thiền sư Tiên ở Hoa tạng
7. Thiền sư Diệu Tràm ở Tuyết đậu (hai vị không có ghi lục)

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Lâm ở Đạo tràng, có ba vị:

1. Thiền sư Cát ở Đông sơn (Hiện có ghi lục)
2. Thiền sư Ngô ở Lang sơn
3. Thiền sư Liễu Túy ở Kính sơn (hai vị không ghi lục)

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Tuệ ở Đạo tràng, có một vị:

1. Thiền sư Đạo Xu ở Linh ẩn (Hiện có ghi lục)

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Mẫn ở Quang hiếu, có hai vị:

1. Thủ tòa Ngô Sơ ở Quang hiếu (Hiện có ghi lục)
2. Thiền sư Thiện Hạnh ở Sùng thắng (Không ghi lục)

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Diệu ở Trung trúc, có hai vị:

1. Thiền sư Thâm ở Quang hiếu (Hiện có ghi lục)
2. Thiền sư Uẩn Chung ở Linh ẩn (Hiện không ghi lục)

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Bính ở Nam hoa, có bốn vị:

1. Thiền sư Tông Triệu ở Tứ tổ
2. Thiền sư Pháp ở Thiên ninh
3. Thiền sư Nguyệt ở Chánh pháp
4. Thiền sư Minh ở Nam hoa (bốn vị không ghi lục)

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Tịnh ở Tuyết đình, có một vị:

1. Thiền sư Tăng Giới ở Thúy vân (Hiện không ghi lục)

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Tư ở Nột đường, có ba vị:

1. Thiền sư Hạnh Tề ở Trường chiếu
2. Thiền sư Lập ở nguyên
3. Thủ tòa Trí (ba vị hiện không ghi lục)

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Hải ở Đại trung, có một vị:

1. Thiền sư Pháp Chu ở Báo ân (Hiện không ghi lục)

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Khanh ở Bồng lai, có một vị:

1. Thiền sư Quảng ở Diệu phước (Hiện không ghi lục)

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Hiền ở Chân mục, có hai vị:

1. Thiền sư Tự Hành ở Vĩnh phước
2. Thiền sư Liễu Ngộ ở Vô vi (hai vị không ghi lục)

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Viễn ở Khuếch am, có một vị:

1. Thiền sư Nghi ở Tín tướng (Hiện không ghi lục)

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Phạm ở Cổ phật, có một vị:

1. Thiền sư Hy ở Ô hồi (Hiện không ghi lục)

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Trung ở Cầu đường, có một vị:

1. Thiền sư Hoàng - Độc Tú ở Thượng lam (Không ghi lục)

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Tín ở Mộng am, có bốn vị:

1. Thiền sư Trác ở Năng nhân
2. Thiền sư Diệu ở Hạc lâm

3. Thiền sư Tùng ở Hiếu cảm
4. Thiền sư Đạo Toàn ở Vĩnh ninh (bốn vị không ghi lục)

- Đệ tử nổi đời dòng pháp Thiền sư Giám ở Trúc Am, có một vị:

1. Thiền sư Như Tịnh ở Thiên đồng (Hiện không ghi lục).

\*\*\*\*\*

## **ĐỆ TỬ NỔI DỜI DÒNG THIỀN SƯ KHUÊ Ở LONG TUYỀN**

### **1. Thiền sư Đức Thăng ở Vân cư.**

Thiền sư Đức Thăng - Ngoan Am ở Vân cư tại Nam khương quán, vốn người dòng họ Hà ở Hán châu. Năm hai mươi tuổi được độ, Sư tập học các giảng tứ, lâu sau già từ, đến bái yết Thiền sư Đạo ở Văn Thù, thưa hỏi tinh yếu Phật pháp. Thiền sư Đạo chỉ dạy với Kệ tụng rằng:

*“Khiết Đan đánh phá trại Ba-tư,  
Đoạt được châu báu trong thôn.  
Đầu đường ngã tư trở khốn cùng  
Cổ lưng mang cái dẫy phong lưu”.*

Sư định đối đáp. Thiền sư Đạo bảo: “Chớ sai nhầm”. Sư trở lui tham cứu suốt ba năm mới được chỉ thú, rồi đến bái kiến Thiền sư Phật Tánh nhưng cơ chẳng gieo, Sư lại vào đất Môn đến lễ cận ở Bàn sơn, bèn hỏi: “Một câu Quốc Sư chẳng vượt Thạch môn, ý chỉ như thế nào?” Trúc Am (Thiền sư Khuê) hét một tiếng, bảo: “Nói rỗng rang”. Liền đó Sư bèn lãnh hội. Ở lâu sau, có vị tăng hỏi: “Với Ứng châu (A-la-hán) chẳng gá ba cõi, vượt cao xa tức chẳng hỏi. Còn thế nào là Vô vị Chân nhân?” Sư đáp: “Lúc nghe thì giàu sang, nhưng sau khi thấy lại nghèo túng”. Lại nói: “Lắc đầu phải bít tai, nghiêng tay liền vụt thân”. Sư bảo: “Vô vị Chân nhân ở phương nào?” Vị tăng ấy đáp: “Lão Đại Tông sư thoại đầu cũng chẳng biết”. Sư bảo: “Tha cho ông ba mươi gậy”.

### **2. Thiền sư Tuệ Ôn ở Lang sơn.**

Thiền sư Tuệ Ôn - La Am ở Lang sơn tại Thông châu, vốn người dòng họ Trịnh ở Phước châu. Sư vân du dự tham khắp các bậc lão túc, sau cùng, đến nương tựa Trúc Am (Thiền sư Khuê) ở Đông lâm. Sau đó không lâu, Thiền sư Khuê từ tạ mọi sự. Sư lại đến bái yết Thiền sư Ngô - Cao Am, Thiền sư Bính ở Nam hoa, Thiền sư ở Thảo đường và đều được thưởng thức. Gặp lúc Thiền sư Khuê chuyển lời đến ở Càn nguyên tại đất Môn. Sư bèn trở về tỉnh xét, Thiền sư Khuê hỏi: “Tình sinh thì trí cách, tương biến thì thể khác, chẳng dùng đình dừng tù trưởng, trí đạo

đem một câu lại”. Sư mới tỏ sáng, bèn thuật kệ tụng rằng:

*“Ép ra thông thân là miệng,  
Nào phòng mắng mưa trách gió,  
Đêm qua Hồ dữ trước thôn,  
Cấn chết Đại Phong Nam sơn”.*

Thiền sư Khuê gật đầu chấp thuận. Ở lâu sau lên giảng đường, Sư bảo: “Thích-ca Lão Tử suốt bốn mươi chín năm ngồi tích mần che, Di-lặc Đại sĩ chín mươi một kiếp mang nước kéo bùn, phàm tình Thánh lượng chẳng thể vạch trừ, lý chiếu thấy biết còn ở trái đường, ý Phật ý Tổ như đem mắt cá làm minh châu, Đại thừa Tiểu thừa tự nhận võ quyết làm lửa dữ. Các người phải là mở mang kho báu trong cõi lòng mình, chuyển ra nhà quý của chính mình, đến đầu ngã tư đường, ban cấp cho người nghèo khổ. Trong chúng nếu có gã nào lanh lợi hãy ra nói xem. Vật thực ngon chẳng trúng người no ăn. Sơn Tăng chỉ hưởng đến người ấy nói U châu còn tự có khả năng, rất khổ là Tân-la”.

## **ĐỆ TƯ NÓI DỐI THIÊN SƯ NGỘ Ở VÂN CƯ**

### **1. Thiền sư Đức Dụng ở Song lâm.**

Thiền sư Đức Dụng ở Song lâm tại Vụ châu, vốn người dòng họ Đái ở Bản quận. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Năm dùi, dựng đứng phát trần, môn hạ Tổ sư dùng lá vàng để ngăn kêu khóc, nói diệu nói huyền, trước mặt nạp Tăng trông nhìn rừng mai mà bớt khát. Ngày nay Tế Sơn đi tức chi hồ giả dã, lại chẳng chỉ đông họa tây, hưởng đến trong mạng mạch của chư Phật ba đời, trong cốt tủy của sáu đời Tổ sư, hết tình dốc đổ vì các người nói phá”. Ngưng giây lát, Sư bảo: “Khóc được máu chảy không nơi dùng, chẳng bằng ngậm miệng qua xuân tàn”.

### **2. Thiền sư Đạo Nhân ở Vạn niên.**

Thiền sư Đạo Nhân - Vô Trước ở Vạn niên tại Đài châu, vốn người dòng họ Hồng ở Bản quận. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Toàn có đánh thắng còn tại nửa đường, găm giấm đồng thời mây trắng muôn dặm, mới sinh điềm hiện đã lạc hai ba, chẳng bày mũi nhọn thành đạo lý gì? Hãy nói từ xưa trước lại, sự cấp làm sao sống? Tội của người lừa dối đem tội gắn thêm đó”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư nêu cử: “Càn Phong chỉ dạy Đại chúng: “Nêu cử một chẳng được nêu cử hai, tha qua một trừ rơi lạc tại thứ hai”. Còn Vân Môn ra giữa Đại chúng bảo: “Đêm qua có người từ Thiên thai lại, tức theo hương Kính sơn mà đi”. Tuyết Phong bảo: “Ngày điễn tòa lại, không được thỉnh mời khắp cùng”. Xong, Sư bảo: “Cùng thấy chẳng phải sân, ông khổ ta cũng nghèo. Nghĩa là nói

xâm lấn sớm dậy, lại có người đi đêm”.

### **3. Thiên sư Thiện Năng ở Trung tế.**

Thiên sư Thiện Năng ở Trung tế tại Phước châu. Vốn người Nghiêm lãng. Qua lại nơi Hoàng long, Vân môn cả mấy năm nhưng chưa sở chứng. Một ngày nọ bảo khắp cả Đại chúng hái rau, Cao Am (Thiên sư Ngộ) bỗng nhiên đem con mèo ném vào bụng Sư, Sư định bàn nói. Thiên sư Ngộ lại cản ngăn ngay ngực đập ngã té. Từ đó, Sư thấu suốt đại sự. Có lúc lên giảng đường, sư bảo: “Không trung muôn xưa một mai trắng gió, không thể đem một mai trắng gió làm khuấy mờ ngày không trung muôn xưa, không thể vì không trung muôn xưa mà chẳng tỏa sáng trắng gió một mai. Hãy nói thế nào là một mai trắng gió? Mọi người sợ nóng đốt, ta thích ngày Hạ dài, gió ulla từ Nam lại, điện các sinh mát dịu. Hiểu cùng chẳng hiểu rất kỳ nhận lấy”.

### **4. Thiên sư Tự Viên ở Vân cư.**

Thiên sư Tự Viên - Phổ Vân ở Vân cư tại Nam khương quán. Vốn người dòng họ Ung ở Miên châu. Năm mười chín tuổi, thi khảo kinh mà được độ, Sư ở lại trong Giáo uyển năm năm. Sau đó ra ải theo hướng Nam đi xuống tham vấn khắp các bậc Đại tôn túc. Mới đầu đến Hoàng long, một ngày nọ đến nơi hành lan, thấy tôn tượng vẽ họa người Hồ, mà có chút tỉnh ngộ, đêm đến bèn đem trình với Cao Am (Thiên sư Ngộ). Thiên sư Ngộ nêu cử bài kệ tụng của pháp nhãn rằng:

*“Đầu trùm khăn chuột lớn,  
Eo đeo dùi sừng dê,  
Nói chẳng khiến người hiểu,  
Phải được người chuyển dịch”.*

Và lại gấp lửa chỉ cho Sư thấy mà bảo: “Ta đã vì ông mà chuyển dịch xong rồi vậy”. Từ đó Sư rõ suốt đại pháp, trình bài kệ tụng rằng:

*“Lời tiếng nước ngoài chẳng thể cùng,  
Mây nổi dưới sân một thời thông  
Cửa miệng rộng lớn không ngăn mé,  
Nuốt hết bông gai thóc Dương kỳ”.*

Thiên sư Ngộ bảo Sư đến nương tựa Thiên sư Phật Nhãn. Thiên sư Phật Nhãn nói cùng Sư: “Đạo ta lưu truyền về phương Đông vậy!” Có lúc lên giảng đường nêu cử, có vị tăng hỏi Vân Môn: “Thế nào là câu thấu suốt pháp thân?” Vân Môn đáp: “Trong Bắc đầu ẩn tàng thân”. Sư nói: “Nam bắc đông tây muôn muôn ngàn, càn khôn trên dưới không hai bên. Cung gặp cùng thấy ha ha cười, cụp tay lắc đầu, trắng nửa trời”.

## ĐỆ TỬ NÓI DỐI THIÊN SƯ HẠNH Ở Ô CỰ

### 1. *Thiên sư Hưu ở Tiên phước.*

Thiên sư Hưu - Thối Am ở Tiên phước tại Nhiêu châu. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Gió động ư hay phượng động ư? Gió kêu ư hay linh kêu ư? Chẳng phải gió linh kêu, chẳng phải gió phượng động, xứ này cùng Tây vức, một đội thùng sơn đen, lừa dối người thế gian. Nhìn nhìn diệt giống Hồ, sơn Tăng biết làm sao. Lui sau cũng đánh cửa, trái bầu eo cong cong, bí đao thẳng thẳng mực”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Lúc kết hạ mắt trái nửa cân, lúc giải hạ mắt phải tám lạng. Dối bảo chín mươi ngày an cư, thừa được một da bụng vọng tưởng, ngay như bảy huyết tám xuyên, chưa khỏi cây gậy của sơn Tăng. Tuy là như vậy. Chiếc nỏ ngàn cân chẳng vì con chuột nhất mà bắn”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Tiên sư bình thường dùng một dùi sau đầu não, cắm ngay trong ngực người học lắm nhiều co quắp, ngay năm ấy, Khắc Tân Duy-na từng trúng phải độc ấy hưng hóa, luôn luôn các tùng lâm trong thiên hạ gọi làm mắt lạ vượt tông. Chẳng chỉ cô phụ Hưng hóa. Cũng là Khắc Tân nhận chịu nhục. Nếu là con cháu Lâm Tế trọn chẳng nương cỏ gá cây. Tư Phước mừng thấy đồng tham, ngày nay nghiêng lòng đổ bụng”. Sư gõ cây gậy một cái, tiếp bảo: “Lại có biết nơi rơi lạc của tiên sư chăng? Khéo chết Thiên Hòa như vừng tợ khóc”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Mở lời chẳng phải tiếng là cái gì? Trước sắc chẳng phải vật chớ loạn dùi châm, thấu qua muôn cửa sóng gió lại càng hiểm nguy. Ôi!”.

### 2. *Thiên sư Tuệ Quang ở Quy phong.*

Thiên sư Tuệ Quang - Hối Am ở Quy phong, tại Tín châu, vốn người xứ Kiến ninh. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Vài ngày khí nóng như đốt, một cái thân vền vện không nơi an đặt. Nghĩ lường được cũng là người phiền não. Cái ấy chưa là phiền não cũng có cái chính tự mình xuống việc chưa rành rẽ, bèn là phiền não. Do đó phiền não của Đại sư Đạt-ma cần vì các người nuốt ngay, lại bị ghen bởi cổ họng bé nhỏ, cần vì các người nhả ra, lại bị răng năng làm ngăn ngại. Lấy không được, bỏ không được, não phiền mất chín năm. Nếu không có Nhị tổ chẳng tiếc thân mạng, luôn luôn chuyển thân không đường, phiền não lạy chết. Đó gọi là Tổ uể chẳng rõ ương lụy đến cháu con. Sau lại am chủ núi Liên hoa đến trong đó, phiền não chẳng chịu ở, Tư Đại Nam Nhạc đến trong đó, phiền não chẳng chịu xuống núi. Lại có Đức Sơn, Lâm Tế dùng hết quả tra lê của chính mình, phiền não chịu bát không cần. Ngày nay Quy Phong vì nhân sự ấy thêm lớn vô minh, vì các người

từ đầu điểm phá”. Sư gõ cây gậy xuống một cái, tiếp bảo: “Một người sau đầu não lộ bày gò má, một người ngay cửa miệng không răng lại có vài người lỗ mũi chím nửa bên chẳng nhọc khám xét lại. Các người thổi hướng đến trong đó đứng đất ngủ gật. Rất không biết trong nhà nổi cơn nấp mặt lúc mất rồi. Nếu không tin, chỉ về nhà xét lại xem”.

### **3. Thiên sư Thủ Nhân ở Trường lô.**

Thiên sư Thủ Nhân - Thủ Am ở Trường lô tại Chân châu, vốn người ở Thượng ngô - Việt châu. Sư đến nương tựa Thiên sư Hạnh - Tuyết Đường ở Ô cự. Nghe chỉ dạy chung cả Đại chúng rằng: “Công phu ngày nay anh em làm chánh như tập bắn. Trước đặt vững chân mình, sau mới tập pháp ấy, về sau tuy vô tâm nhưng vì quen tập đã lâu nên mũi tên bắn ra đều trúng”. Thiên sư Hạnh hét một tiếng, tiếp bảo: “Chỉ mũi tên bắn ra ngày nay cũng phải xem xem”. Bất chợt Sư ngã thân mình làm thế tránh né mũi tên, bỗng nhiên đại ngộ. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Trăm ngàn Tam muội, vô lượng diệu môn ngày nay Thủ Am - Thủ Nhân chẳng tiếc thân mạng, chỉ làm một câu nói cùng các người”. Xong, Sư gõ cây gậy một cái và xuống khỏi tòa. Sư thường tụng câu thoại Bà của Đài Sơn rằng: “Mở cái đèn tâm sừng đen bày, ngày cầu trăng cấp qua sớm tối, chỉ nhân mưa gió mãi dài lâu. Bản lợi một không sâu tựa cửa”.

## **ĐỆ TỬ NÓI DỐI THIÊN SƯ THUẬN Ở BẠCH DƯƠNG**

### **1. Thiên sư Như ở nguyên.**

Thiên sư Như ở nguyên tại Cát châu, có vị Tăng hỏi: “Lúc Tổ sư Đạt-ma chưa lại thì thế nào?” Sư đáp: “Sinh sắt đúc Côn lân”. Lại hỏi: “Sau khi đã lại thì thế nào?” Sư đáp: “Năm sắc họa cửa Thần”.

## **ĐỆ TỬ NÓI DỐI THIÊN SƯ NHƯ Ở VÂN CƯ**

### **1. Thiên sư Ngạn Sâm ở Ân tỉnh.**

Thiên sư Ngạn Sâm - Viên Cự ở Ân tỉnh tại Thái bình châu, vốn người xứ Đài thành. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Hàn Tín đánh cửa chưa khỏi tổn thương mũi nhọn phạm vào tay. Trương Lương đốt cầu rất tợ là đuôi linh quy. Đã vậy, cuốn chiếu ba tần, cốt yết vả lại trong đầy da cung tên, khói bụi tự lắng. Nước ta an nhiên, bốn biển chín châu đều kết quy về sự cảm hóa của Hoàng vương, tự nhiên trâu rảnh ngựa buông, gió theo thời mưa theo tiết. Ngụ cốc được mùa muôn dân an ổn, mọi người đều xướng khúc nhạc ruộng thôn, trăng rơi giảng ngang đêm đến nơi hành lan”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Ngày nay

mồng 05 tháng 08, việc tốt rõ ràng vì nêu cử, đầu non mệnh ông mây thu, cây rít gió chim cứu gọi mưa. Đêm qua ở biển đông cá chép nuốt ngay hổ dữ Nam sơn. Tuy là có chiếu, có dụng, rốt cùng không khác không chủ, chỉ có Phổ Hiền, Văn Thù đến ở. Ta biết được vậy”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư nêu cử Hòa thượng Biện ở Chánh đường đang lúc trong thất hỏi Học giả rằng: “Con giun vì gì hóa làm trăm hợp?” Xong, Sư bảo: “Nhà khách Tinh châu đã mười nường, Quy tâm đêm ngày nhớ Hàm dương, không mối lại qua sông Tang càn, tức ngóng Tinh châu là quê cũ”.

### **2. Thiên sư Thành ở Báo ân.**

Thiên sư Thành ở Báo ân tại Ngọc châu. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Mưa thu chột lạnh. Các người ở châu mặc áo sam bằng vải đã thành tựu chưa?” Ngưng giây lát, Sư hét một tiếng, tiếp bảo: “Ngày nay nơi Vân Khê lạnh đặt một bó lửa đốt”. Xong, Sư bèn xuống khỏi tòa.

## **ĐỆ TỬ NỐI DÕI THIÊN SƯ BIỆN Ở ĐẠO TRÀNG**

### **1. Thiên sư ở Giác báo.**

Thiên sư ở Giác báo tại phủ Bình giang. Có lúc lên giảng đường, nêu cử, có vị Tăng hỏi Vân Môn: “Thế nào là nơi chư Phật xuất thân?” Vân Môn đáp: “Đông sơn nước lớn thì đi”. Xong Sư bảo: “Nơi chư Phật xuất thân, Đông sơn nước lớn thì đi. Đá đè măng tre liệu ra, sườn treo hoa mọc ngược”.

### **2. Thủ tòa Nhiên ở Hà sơn.**

Thủ tòa Nhiên ở Hà sơn tại An cát châu, vốn người xứ Cô tô. Theo hầu Thiên ni Biện - Chánh Đường qua thời gian lâu. Có lần vào thất, Thiên sư Biện hỏi: “Con mèo vì gì riêng thích bắt chuột già?” Sư đáp: “Vật thấy chủ mắt dựng đứng”. Thiên sư Biện vui mừng, nhân đó bảo Sư phân tòa.

## **ĐỆ TỬ NỐI DÕI THIÊN SƯ TRUNG Ở HOÀNG LONG**

### **1. Thiên sư Giới Tu ở Tín tướng.**

Thiên sư Giới Tu ở Tín tướng tại phủ Thành đô. Có lúc lên giảng đường, nêu cử công án Mã Tổ bất an, xong Sư mới bảo: “Hai vòng cử xử khói mây nổi, điện chớp sao băng phủng đầu dừng. Trước mắt không ngại có qua lại, chánh lệnh toàn bày chẳng trong ngoài. Ý khí trượng phu tự xung trời, ta là ta chừ, người là người”.

## **ĐỆ TỬ NỐI DÕI THIÊN SƯ LIÊU Ở TÂY THIÊN**

**1. Thiên sư Hy Tú ở Tây thiên.**

Thiên sư Hy Tú - Đệ Nhị Tổ ở Tây thiên tại phủ Toại ninh. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Khí thu qua nữa, hơi nắng dần tiêu, hồng nhạn bay ngang giữa không trung, điểm phá trời xanh tợ nước. Khỉ vượn treo cây, lay vút ngọc bày như châu. Ngay như đối đây rõ cơ, chưa khỏi nhận lầm rùa làm ba ba. Hãy nói một câu ứng thời ứng tiết làm sao sống? Nói. Sắc đồng nội lắng lại trắng ba đảo, ánh ngời khe suối phân phá tiết thu Ngũ hồ”.

**ĐỆ TỬ NÓI DỐI THIÊN SƯ NI UẨN (ÔN?) Ở TỊNH CƯ****1. Thiên sư Ni Pháp Đăng ở Tịnh cư.**

Thiên sư Ni Pháp Đăng - Vô Tướng ở Tịnh cư tại Ôn châu. Có lúc lên giảng đường, nắm cây gậy gõ xuống một cái, Ni sư bảo: “Quán Âm ra Phổ Hiền vào, Văn Thù trên nước mang giày đứng. Lắc đầu chim dao qua Tân-la, điện chớp lửa đá đuổi chẳng kịp. Ôi!”.

**ĐỆ TỬ NÓI DỐI THIÊN SƯ QUẢ Ở ĐẠI QUY****1. Thiên sư Tông Liêu ở Ngọc tuyến.**

Thiên sư Tông Liêu - Cùng Cốc ở Ngọc tuyến tại Kinh môn quân, vốn người dòng họ Đổng ở Hợp châu. Nhân ngày khai đường giảng pháp. Hỏi đáp đã xong Sư mới bảo: “Nạp Tăng hương đến chúng trời người, một hỏi một đáp, một bắt một thả, một cuốn một buông, một đẩy một ép, phải là có đủ tròn mắt Kim cang mới được. Nếu là hàng nghỉ nhớ câu thoại, thì ông đến Tây Tần, ta đến Đông Lỗ, ở trong Tông môn không ích lợi gì. Một việc ấy không Hữu ngôn chẳng ở Vô ngôn, chẳng ngại Hữu ngôn chẳng ngại Vô ngôn. Người xưa đuổi bảo một lời nửa câu, chánh như binh khí của Quốc gia chẳng đặt dừng mà sử dụng đó. Nói ngang nói dọc, chỉ cầu không chế nơi người vào. Kỳ thật chẳng ở trên ngôn cú. Người thời nay không thể một đường thẳng tắt thấu triệt chứng đắc cội nguồn. Chỉ dùng ngữ ngôn văn tự mà làm chí Đạo. Một câu lại một câu đi kêu làm Thiên đạo, kêu làm hương thượng hương hạ. Gọi đó là Bồ-đề Niết-bàn, gọi đó là lỗ mũi Tổ sư. Chánh tợ như Trịnh Châu ra tào môn. Từ xưa trước Tông sư trong hội hiện luôn dùng cái hành cước thật làm việc đến cùng, mới có điều nghi bèn đối trước Đại chúng quyết trạch chỉ dưới một câu kiến đế rõ ràng, tạo tông của Phật tổ chẳng truyền, cùng các loài hữu tình suốt tận ngàn mé trong tương lai đồng đắc đồng chứng, còn chưa là nơi ghé đầu. Đâu phải không mở môi da lời Hồ tiếng Hán lại. Do đó Nam Viện chỉ dạy Đại chúng rằng: “Các

phương chỉ đủ mắt đồng thời gặm giấm không đủ mắt đồng thời dùng gặm giấm. Khi ấy có vị Tăng hỏi: “Thế nào là mắt đồng thời dùng gặm giấm?”. Nam Viện đáp: “Tác gia không gặm giấm. Gặm giấm đồng thời mất”. Lại hỏi: “Vậy còn nơi người học hỏi?” Nam Viện bảo: “Thế nào là nói ông hỏi?” Vị tăng ấy đáp: “Mất”. Nam Viện bèn đánh. Vị tăng ấy không khế ngộ, sau đó đến trong pháp hội của Vân môn. Nhân có hai vị tăng nêu cử câu thoại ấy, một vị bảo: “Bấy giờ cây gậy của Nam Viện bị gãy ư?” Vị tăng ấy bỗng nhiên tỏ ngộ, liền trở về Nam Viện, khi đó Nam Viện đã thị tịch, mà Phong Huyệt đang làm Duy-na hỏi vị tăng ấy rằng: “Có phải ông là người hỏi tiên sư về câu thoại gặm giấm đồng thời chăng?” Vị Tăng ấy đáp: “Phải”. Phong Huyệt hỏi: “Lúc ấy ông như thế nào?” Vị tăng đáp: “Lúc đó tôi như trong bóng đen”. Phong Huyệt bảo: “Ông đã hiểu vậy”. Xong, Sư mới gọi Đại chúng mà bảo: “Tối xâu chỉ ngọc, kim luân kim vàng, như nước vào nước, tợ vàng đánh vàng. Dám hỏi cùng Đại chúng: Gặm giấm đồng thời là nơi thân thiết, nhân gì bèn mất? Nếu hiểu được thì có khả năng báo được ân không thể báo đáp, cùng giúp cảm hóa vô vi, bèn có thể giảng ngang thân giữa vũ trụ riêng bước phương lớn, nếu nhẩy chẳng ra tức y như trước chỉ ở dưới cái giá”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư gõ cây gậy một cái mới bảo: “Phá tối vô minh cắt dòng sinh tử, vượt thành Tam hữu, lướt biển vô vi, phải là biết cái ấy mới được”. Sư mới gọi Đại chúng và tiếp bảo: “Kêu làm cây gậy thì xúc chạm, không kêu làm cây gậy thì trái ngược, nếu cũng biết được thì buông tay trong rừng gai góc, giảng ngang thân trong biển phải quấy. Nếu chưa như vậy thì Phổ Hiền cười Bạch tượng, Thổ Tú vượt trâu đất. Tham”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Hết thấy số câu chẳng rõ câu, cùng với Linh giác tôi sao có giao thiệp?” Xong, Sư tiếp bảo: “Vĩnh Gia nghĩ gì nói? Rất sợ như trên điện Hàm nguyên lại tìm kiếm Trường an, rất không biết các nơi có nước đều ngậm trăng. Không núi chẳng trệ bởi mây. Tuy là như vậy, ba mươi năm sau Triệu Bà bán rượu giấm”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Tông thừa một lúc xương, đường khác dứt tuyết, muôn sai ngàn khác đều hết sạch, thông thân là miệng khó phân tuyết, sau đầu não kim cang ba cân sắt. Khéo thay Đại ca!” Có vị Tăng hỏi: “Lúc Bảo Thọ khai đường giảng pháp, Tam Thánh đưa đẩy ra một vị Tăng, Bảo Thọ bèn đánh ý chỉ ấy như thế nào?” Sư đáp: “Quân tử lợi động”. Lại hỏi: “Làm lại đầu gậy có mắt, hay làm lại thấy có mà làm?” Sư đáp: “Con khỉ buộc nơi Lộ trụ”. Lại hỏi: “Chỉ như Tam Thánh nói: Ông nghĩ gì vì người, mù tức mắt người một thành Trấn châu”. Lại làm sao sống?” Sư

đáp: “Trên gấm thêu hoa thêm một lớp”. Lại hỏi: “Lúc hành cước gặp người thì thế nào?” Sư đáp: “Một chảng thành hai chảng phải”. Lại hỏi: “Lúc hành cước không gặp người thì thế nào?” Sư đáp: “Hổ cắn trùng lớn”. Lại hỏi: “Chỉ như Từ Minh nói “Dây tơ cần câu vắt nước”, ý làm sao sống?” Sư đáp: “Nước xâm lấn trứng sắt đá”. Lại hỏi: “Tam Thánh nói: “Ta gặp người thì ra, ra thì chảng vì người”, ý chỉ như thế nào?” Sư đáp: “Bình lính đi trác đường”. Lại hỏi: “Hưng Hóa nói: “Ta gặp người thì chảng ra, ra thì bèn vì người”, lại làm sao sống?” Sư đáp: “Dùi cân trong gấm”. Lại hỏi: “Chảng lạc nhân quả, vì gì đoạ làm thân Dã hồ”. Sư đáp: “Lô sơn năm núi già”. Lại hỏi: “Chảng mê mờ nhân quả, vì gì thoát khỏi thân Dã hồ?” Sư đáp: “Nam nhạc ba sinh tàng”. Lại hỏi: “Chỉ như chảng rơi lạc chảng mê mờ, chưa xét rõ là đồng hay khác?” Sư đáp: “Kiếm dài tựa trời bức ép người lạnh”. Lại hỏi: “Chỉ như ngày xưa Hòa thượng Dương Kỳ nhân có vị Tăng hỏi: “Thế nào là Phật?” Hòa thượng đáp: “Con lừa ba chân đùa nhảy đi”. Ý chỉ như thế nào?” Sư đáp: “Qua Bồng Châu rồi tiện đến Ba Châu”. Ôi thôi! Sư đàm nói tâm yếu, chánh như dấu chim bay giữa không trung, tấm có bơi lội đáy nước, đâu dễ ghi hợp thay!

### **2. Thiên sư Hạnh ở Đại quy.**

Thiên sư Hạnh ở Đại quy tại Đàm châu. Có lúc lên giảng đường, Sư cầm ngang cây gậy và bảo: “Các người hướng đến trong ấy hiểu đi, như Kỳ Tín lên kiệu chín rồng, chảng hướng đến trong đó hiểu đi, tợ Hạng Vũ mất ngựa ô ngàn dặm. Ngay như các ông chảng nghĩ gì, rơi lạc trong áo giáp vô sự. Nếu hướng đến trong đó đánh mở được một đường, chuyển được thân, nhả được khí. Sơn tăng cho các người cây gậy”. Xong, Sư bèn tựa cây gậy và xuống khỏi tòa. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Chảng phải tâm, chảng phải Phật, chảng phải vật. Hãy nói là cái gì? Chảng ở trong, chảng ở ngoài, chảng ở khoảng giữa, rốt cùng ở nơi nào? Khổ! Khổ! Có miệng nói không được. Không nhà về nơi nào”.

### **3. Thiên sư Uyên ở Đạo lâm.**

Thiên sư Uyên ở Đạo lâm tại Đàm châu. Có vị Tăng hỏi: “Chuông chưa khua, trống chưa giáng, nâng Bát hướng nơi nào đi? Đức sơn bèn cuối đầu về phương trượng, ý chỉ như thế nào?” Sư đáp: “Sấm xẹt lửa tuông”. Lại hỏi: “Nham đầu nói: Lão này chưa hiểu ở câu cuối cùng, lại làm sao sống”. Sư đáp: “Cùng theo lại vậy”. Lại hỏi: “Nham đầu kín mở ý ấy, chưa xét rõ trong nào là nơi kia kín mở?” Sư đáp: “Tùng muôn năm ở núi Chúc dung”. Lại hỏi: “Tuy là như vậy, chỉ được ba

năm, sau ba quả nhiên sẽ chết, lại có đích xác không?” Sư đáp: “Ma ni đất ri Hồng phấn tra”. Đến lúc sắp tịch, lên giảng đường, nắm cây gậy, Sư chỉ dạy Đại chúng: “Lìa ngay sắc ngôn ngữ, nói đem lại một câu?” Trong Đại chúng không ai trả lời. Sư tiếp bảo: “Động tĩnh ngoài sắc, người lúc này chẳng chịu đáp, thế gian và xuất thế gian, rốt cùng khiến ai hiểu”. Nói xong, sư tựa cây gậy mà tịch.

#### **4. Thiên sư Tổ Chứng ở Đại hồng.**

Thiên sư Tổ Chứng - Lão Nạp ở Đại hồng tại Tuyền châu, vốn người dòng họ Phan ở Đàm châu. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Trong vạn tượng, riêng lộ bày thân. Thế nào nói cái đạo lý riêng lộ bày?” Sư dựng đứng cây phất trần tiếp bảo: “Đến cùng tận đất Giang Ngô, cách bờ vượt nhiều núi”. Có vị Tăng hỏi: “Vân Môn hỏi một vị Tăng: “Quang Minh tịch chiếu khắp hà sa, há chẳng phải tú tài Trương Chuyết nói ư?” vị Tăng ấy đáp : “Phải!” Vân Môn bảo: “Nói rơi lạc vậy”. Chưa xét rõ trong nào là nơi vị Tăng ấy nói rơi lạc”. Sư đáp: “Cá niêm trên cán tre”. Lại hỏi: “Lìa ngay ngôn cú, xin Sư chỉ thẳng?” Sư dựng đứng cây phất trần. Vị Tăng ấy lại hỏi: “Lại có việc hưởng thưởng không?” Sư đáp: “Có”. Lại hỏi: “Thế nào là việc hưởng thưởng?” Sư bảo: “Lạy nhanh ba lạy”.

#### **5. Thiên sư Đức Đức Thuần ở Lạc đàm.**

Thiên sư Đức Thuần - Sơn Đường ở Lạc đàm tại phủ Long hưng. Có lúc lên giảng đường, Sư Bảo: “Câu-chi một chỉ đầu, một sợi lông nhỏ chín năm. Hoa nhạc liền trời biếc, Hoàng hà suốt đáy chảy. Cất ngay chỉ gấp tròn người xoay chuyển, trước nón lá xanh việc vô hạn, đáy áo tới biếc một thời nghĩ”.

#### **6. Thiên sư Khả Phong ở Bảo an.**

Thiên sư Khả Phong - Phục Am ở Bảo an - Nghi hưng tại Thường châu. Vốn người dòng họ Lâm ở Phước châu. Có lúc lên giảng đường Sư bảo: “Trời cao đất rộng gió mát trăng . Đây là thời tiết Hải vũ bình. Đẳng nhân nhà nạp Tăng hỏi nhằm, mười cái có năm đôi biết có. Chỉ như nửa đêm ao Hoa nghiêm nuốt ngay sông Dương tử. Cầu Khai minh khua đồ ngã tháp Bình sơn, là các người có biết chăng? Nếu cũng biết thì hưởng đến trời khi phi tướng nói đem lại một câu. Còn như chưa biết. “Sư ném cây phất trần xuống một cái tiếp bảo:” Phải là cái phất trần của sơn Tăng mới được”.

#### **7. Thiên sư Tổ Tuyên ở Thạch đình.**

Thiên sư Tổ Tuyên - Dã Am ở Thạch đình tại phủ Long hưng. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Ăn cháo xong hay chưa? Triệu Châu

không húy kỵ, lại bảo rửa chén bát, rất giết ngập lỗ mũi. Ngộ đi nguyên do chẳng trượng phu. Các vị Tăng ấy nào khỏi chịu bôi xoa hồ. Có chỉ bày hay không chỉ bày, thiêu thạch bốn lạng đều, đất trũng vào địa ngục, như mũi tên bắn mây vút cao, gió trong lành sinh toả nơi đại hạ, cùng gập nắm tay lên núi cao. Tác giả nêu phải biện rành thật giả, thật giả phân rành, nếu vì luận bàn, đem bờ lạnh con cóc ra cửa biển”.

#### **8. Thiên sư Tông Giám ở Thạch sương.**

Thiên sư Tông Giám ở Thạch sương tại Đàm châu. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Tiền đưa năm cũ nghinh đón năm mới, động dụng chẳng lìa trong sắc thái ánh sáng, lắng trong ngời sáng đêm nhà lạnh. Nhờ hỏi các người hiểu hay không? Nếu cũng hiểu thêm vết loạ, nếu chẳng hiểu y như trước mật mờ. Cho ông chỉ cái máy cắt đông, mây trắng lại tại ngoài núi xanh”.

### **ĐỆ TỬ NÓI DỐI THIÊN SƯ HỒI Ở THẠCH ĐÀU**

#### **1. Thiên sư Đức Hội ở Vân cư.**

Thiên sư Đức Hội - Bồng Am ở Vân cư tại Nam khương luân. Vốn người dòng họ Hà ở phủ Trùng khánh. Có lúc lên giảng đường, Sư nêu cử: “Trong giáo điển nói: “Nếu thấy các tướng phi tướng tức thấy Như Lai”. Làm sao sống là đạo lý phi tướng? Giả vờ chạy dối thẹn trộm mắt nhìn, cửa tre liệu đóng nửa cành hoa”.

### **ĐỆ TỬ NÓI DỐI THIÊN SƯ KHAM Ở DỤC VƯƠNG**

#### **1. Thiên sư Đàm Bí ở Vạn niên.**

Thiên sư Đàm Bí - Tâm Văn ở Vạn niên tại Đài châu. Vốn người xứ Vĩnh nga. Ở tại Giang tâm, cảm bệnh dậy, lên giảng đường Sư bảo: “Duy-ma bệnh nói hết đạo lý, Long Tường bệnh khạc nhổ không thôi. Khạc nhổ không thôi nói hết đạo lý, nói hết đạo lý, khạc nhổ không thôi. Các người có biết ý chỉ trong đó hay chưa? Vốn là Trường giang nhóm gió lạnh tức khiến Lộ trụ cảm mắc gió đầu”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Một thấy bèn thấy, tám góc bàn mài chuyển trong không, một được trợn được, trái gấm châu sa như mực đen, gió thu thổi Vị thủy, đã rơi lạc trong ba câu Vân môn, lá vàng rơi đầy Trường an mấy cái mà nay bị mất lừa dối.” Sư dựng đứng cây phát trần, tiếp bảo: “Lừa dối được hay lừa dối không được tất cả đều ở trong tay Vạn niên. Lại có thấy chẳng? Hoa đánh trắng lông vẩy tay đá, cắt cầu nước lạc bỏ thân hang”. Có vị Tăng hỏi: “Bách trượng cuốn chiếu, chỉ chỉ như thế nào?” Sư đáp: “Sau khi giặc qua mới trượng cung”. Tứ minh Thái

thứ lấy Tuyết đậu thỉnh mời Sư đến ở, Sư viết kệ tụng mà chối từ rằng: “Chợ náo mới mừng được rút đầu, lui trống mà nay đánh chưa thôi, chớ vồ nhũ phong tuyết ngàn trượng, trở lại kéo ta đôi tròng người”.

### **2. Thiên sư Liễu Phác ở Thiên đồng.**

Thiên sư Liễu Phác - Từ Hàng ở Thiên đồng tại phủ Khánh nguyên. Vốn người xứ Phước châu. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Nắng gắt như thêu đốt chẳng dễ cấm, rực rực rỡ rỡ muốn cháy vàng, đêm sáng ngoài rèm không người đến, gõ linh xa vời chuyển xanh râm”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Mưa lâu chẳng tạnh nửa ngủ nửa tỉnh, có thể gọi là đất trời hợp cái đức, nhật nguyệt hợp cái sáng, bốn mùa hợp cái thứ tự, quỷ thần hợp cái tất xấu”. Sư bèn hét một tiếng, tiếp bảo: “Dừng, dừng. Trong quả đã thành lại cầu ngoài tượng”. Sư lại gõ cây gậy một cái, tiếp bảo: “Vừa rồi ném được sấm trời lớn mạnh, mà nay biến làm lửa đất sáng cùng”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Da trâu căng lộ trụ, lộ trụ kêu ti tỉ, lông đèn vờ không biết, rỗng sáng lại tự chiếu. Cột điện một già gặm, nghe được cười ha ha. Tam môn nghiêng tai nghe, đến trên đánh chạy quanh, thí như cúc mỏng mười, nở hết nào ai cần. A ha, ha, chưa hẳn hương thu một đêm tàn, chồm đầu nổi trà chẳng đồng niên”. Có lúc ở trong thất, Sư hỏi một vị Tăng: “Giặc lại phải đánh, khách lại phải trông, chỉ như nửa đêm canh ba, mặt người tợ giặc, mặt giặc tợ người, lại làm sao sống biện rành?”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Hang Quán Âm linh linh lung lung. Đá Thái Bạch đỉnh đỉnh đông đông. Vườn tây rau sâu tợ chẳng kham ăn, cúc đông hoa nở tức không nhờ hồng. Hãy nói là ý Tổ hay ý kinh giáo? Giữa đường thọ dụng, thế để lưu bố, nếu biện không ra thì Tuyết phong che phủ ngay thùng cơm, nếu biện ra được thì chịu dâng lễ bái đốt lồng tham”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Đức Sơn có người vào cửa liền đánh, Lâm Tế có người vào cửa liền hét. Nói Lâm Tế hét, đầu gậy của Đức Sơn điếc tai, lúc Đức Sơn đánh dưới tiếng hét cửa Lâm Tế mù mắt. Tuy là một bóp một lay, trong đó gần cả toàn sống toàn chết”. Sư bèn hét một tiếng, gõ cây gậy một cái, tiếp bảo: “Dám hỏi cùng các người: Là sống hay là chết?” Ngưng giây lát Sư bảo: “Quân tử đáng tằm”.

### **3. Thiên sư Tông Hối ở Tây nam.**

Thiên sư Tông Hối ở Tây nam tại Nam Kiếm châu. Vốn người xứ Vụ châu. Qua thời gian lâu nương tựa mà không chỉ bày, chứng đáp nhãn sâu xa. Nhân trong chùa có vị Tăng dùng trà cấm nghe câu có, kể lại bắt lên Tri sự. Sư nói cùng Đại chúng: “Việc này chẳng ngay đó thì

tội bị nơi tôi. Nếu tự ngay kia bị tội, chẳng hẳn làm vậy” và Sư bảo đánh trống, lên toà Sư nói kệ tụng rằng: “Huyện lại đuổi kêu chẳng tạm dừng, sao như đi vài việc rẽ rành, từ trước có khúc nhạc vô sinh, tạm mừng ngày nay điệu đã thành”. Nói xong Sư bèn thị tịch.

#### **4. Thiên sư Thản Nhiên ở Cao ly.**

Thiên sư Thản Nhiên là Quốc sư nước Cao Ly. Từ thừa thiếu thời kế thừa vương vị, do khâm trọng khát ngưỡng tông thừa, nhân khách buôn đường biển phương cảnh nhân đến Tứ Minh, ghi lục lời dạy của Vô Thị (Thiên sư Kham?) đem về, Sư đọc xem đó mà mở ngộ, liền bỏ ngôi vị cho Viên Lô, viết thư nói lời cốt yếu và kệ tụng “Tứ oai nghi” bảo Cảnh Nhân đưa sang trình cùng Vô Thị. Vô Thị đáp: “Phật tổ xuất hiện nơi đời, không một pháp trao cho người, thật khiến mọi người tự tin tự ngộ tự chứng tự đến, đầy đủ Đại tri kiến, như chỗ thấy mà nói, như điều nói mà thực hành, núi sông Đại địa. Cây cỏ từng lâm cùng vì chứng minh cho từ lâu vậy”. Về sau Sư lại gửi thư bảo lại và nói đối dòng pháp; đại khái là: “Biển sinh tử nhiều kiếp hết khắp cùng, được gặp bản phần Tông sư dùng Ấn tam yếu kiểm định pháp ấy, thật đáng gọi là rùa mù nổi thẳng lên ngay bông cây nổi vậy”.

#### **5. Thiên sư Bản ở Long hoa.**

Thiên sư Bản-vô trú ở Long hoa tại phủ Lâm an, vốn người ở Quảng phước. Có lúc lên giảng đường, nêu cử: “Đại sư Vân Môn nắm cái bánh hồ lên và bảo: “Ta chỉ cúng dường người Lương chế, chẳng cúng dường người hương Bắc”. Trong chúng im lặng, Vân Môn tự thay thế, tiếp bảo: “Trời lạnh ngày ngắn, hai người cùng chung một chén”. Xong, Sư bảo: “Trong lời nói của lão Thiều Dương có vọng hưởng, nơi đau nhức nhằm dùi. Kiểm điểm đem lại vụn thành thuốc độc. Các người cần hiểu chăng? Một nửa tại Hà nam, một nửa tại Hà bắc. Một mảnh rỗng ngưng tợ mực đen, đất lạnh nghĩ lương buồn chết người. Không thể chịu nổi lão giặc Vân Môn! Giặc! Giặc”. Xuống tòa lại chẳng tuần đường.

### **ĐỆ TỬ NÓI DỐI THIÊN SƯ LÂM Ở ĐẠO TRÀNG**

#### **1. Thiên sư Cát ở Đông sơn.**

Thiên sư Cát ở Đông sơn tại Lâm giang quân. Nhân Lý Triều thỉnh mời cùng người cậu là Cư sĩ Hương Lâm Hương công tử Nhân đến bái yết, bèn hỏi: “Lúc giặc nhà làm nào hại người thì thế nào?” Sư bảo: “Ai là giặc nhà?” Lý Triều dựng đứng nắm tay. Sư bảo: “Thân giặc đã lộ bày”. Lý Triều nói: “Chớ bôi hồ người tốt” Sư đáp: “Bằng chứng đúc

lót đang thấy rõ”. Lý Triều im lặng không nói gì. Sư bèn dùng kệ tụng chỉ dạy rằng: “Giặc nhà hại người ai làm sao, ngàn Thánh xoay có chùi vì kia. Khắp cùng mọi nơi không dấu vết, không nương không ở tuyệt lưới lồng. Giặc, giặc. Tướng dữ binh hùng gom chẳng được, nghi giết lão Thiên trong thiên hạ, cười ngã chợ náo Di-lặc xưa. Dừng, dừng, chớ dùng đũa tâm hương ngoài tìm, xoay đầu nhìn đó thân giặc bày. Đút lót bắt được, đời không bạn. Đời không bạn đấng đáng kính ngưỡng. Từ đây chẳng lại khoe kỹ lưỡng. Cây nhờ nhà an lúc lạc nghiệp, muôn tượng sum-la đồng vỗ tay”.

## **ĐỆ TỬ NỔI DỠI THIÊN SƯ TUỆ Ở ĐẠO TRÀNG**

### **1. Thiên sư Đạo Xu ở Linh ẩn.**

Thiên sư Đạo Xu - Lại Am ở Linh ẩn tại phủ Lâm an, vốn người dòng họ Từ ở Tứ an - Ngô hưng. Mới đầu, Sư ở Hà sơn, sau chuyển dời đến Hoa tạng. Khoảng đầu niên hiệu Long Hưng (1163), Sư có được sắc chiếu mời đến ở Linh ẩn. Hiếu Tông Hoàng đế (Thiệu Thuận 1163-1190 thời Nam Tống) mời Sư vào nội điện thưa hỏi cốt yếu của Thiên đạo. Sư đáp: “Đem việc này ở nơi bệ hạ rành rẽ thường ngày sử dụng ứng cơ. Vốn không rời bang thấy biết khởi diệt, không riêng các phàm Thánh mê ngộ. Thứ lớp hộ trì chánh niệm thì cùng đạo tương ứng, tình tức vật thì nghiệp chẳng thể buộc, dứt hết bệnh trầm trác, tự quên ý hỏi đáp. Huống gì nay bổ xứ hiện trong ánh sáng Bát-nhã của Phật, việc gì chẳng thành hiện ư?”. Vua nghe thế gật đầu vài ba phen. Có lúc Sư chỉ dạy Đại chúng rằng: “Tiên nhân Trương Quả Lão, cưỡi lừa xuyên qua chợ, chỉ nghe đập đánh gai, ai biết là giấy làm”.

Về sau Sư lui ở Lan nhĩ Vĩnh an - Minh giáo, tiêu dao tự tại, có đề bài tụng nói vách tường rằng:

*“Hoa mai trong tuyết tin tức xuân,  
Ánh trăng giữa hồ đêm tinh thần  
Năm lại có thể không chim thú,  
Chớ nắm gia phong cử tạ người”.*

Đến tháng 08 năm Bính Thân (1176) thuộc niên hiệu Thuần Hy (1174-1190) thời Nam Tống, Sư hiện tướng cảm chút bệnh, viết kệ lưu lại mà thị tịch. An táng dựng tháp tại Vĩnh An.

## **ĐỆ TỬ NỔI DỠI THIÊN SƯ MÃN Ở QUANG HIẾU**

### **1. Thủ Toà Ngộ Sơ ở Quang hiếu.**

Thủ Toà Ngộ Sơ ở Quang hiếu tại Quảng đức quân. Ngày phân

toà giảng pháp, Sư nêu cử câu thoại gió và phướng chỉ Đại chúng, đến : “Tâm nhân giả động”. Sư mới bảo: “Tổ sư nghĩ gì, nói? Đối giết một số người , ngày nay nạp Tăng cũng không thể nghĩ gì hiểu. Đã chẳng nghĩ gì hiểu, lại làm sao sống?” ngưng giây lát Sư bảo: “Thắng sáu khéo hợp tương, rất ky thân nhiều muối”.

## **ĐỆ TỬ NỐI DỐI THIÊN SƯ DIỆU Ở TRUNG TRÚC**

### **1. Thiên sư Thâm ở Quang hiếu.**

Thiên sư Thâm - Kỵ Am ở Quang hiếu tại Ôn châu, vốn người ở Bản quận. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Rồng sinh rồng, phụng sinh phụng, chuột già nuôi con men theo xà nhà. Đại sư Đạt-ma chẳng hiểu Thiên, giẫm trái qua đất Ngụy đến Nam Lương, còn đánh cửa”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Một lần chín, hai lần chín cùng gặp chẳng ra tay, ba lần chín là hai mươi bảy đầu thắng nhậu thổi kèn lá, chợt nhớ tiểu Thích-ca hai tay ôm cụm đầu gối. Biết là không biết, thật là không thật, Ma-ha Bát-nhã ba-la-mật”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Duy-ma im lặng, Phổ Hiền rộng nói, nhiều đời Thánh nhân cùng trình xấu vụng. Há ông không thấy thắng ba hoa rơi con nhìn khóc, một tiếng, tiếng là một chấm máu”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Giò vùn vụt, lá lay lay, mây từng mảnh, nước mênh mông giang can riêng đứng nhìn ai nói, ngoài trời chim hồng bay vài ba hàng”.

TỤC TRUYỀN ĐĂNG LỤC  
Quyển 33 (Hết)

